

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016**



## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 - 3
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 40

030  
C  
RÁCH  
KI  
AFC  
VI-

M.S.D.A.  
O. BÌNH

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016.

## 1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh ("Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 05 năm 2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần đây nhất là lần thứ 20 ngày 19 tháng 10 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán là HAX) được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 08. 35120026
- Fax : 08. 35120025

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Trong 09 tháng đầu năm 2016, hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

## 2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong kỳ kế toán này và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày từ nhiệm
Ông Lê Quang Định	Chủ tịch	19 tháng 01 năm 2013	28 tháng 03 năm 2016
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch	28 tháng 03 năm 2016	-
Ông Lê Văn Hiệp	Thành viên	06 tháng 05 năm 2013	-
Bà Tăng Thị Thu Lý	Thành viên	06 tháng 05 năm 2013	04 tháng 04 năm 2016
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	24 tháng 03 năm 2015	-
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	28 tháng 03 năm 2016	-
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	09 tháng 04 năm 2016	-



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày từ nhiệm
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Trưởng ban	06 tháng 05 năm 2013	09 tháng 04 năm 2016
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Trưởng ban	09 tháng 04 năm 2016	-
Bà Đặng Thị Phương Loan	Thành viên	06 tháng 05 năm 2013	09 tháng 04 năm 2016
Bà Lê Thị Mỹ Chi	Thành viên	09 tháng 04 năm 2016	-
Bà Nguyễn Thị Hồng	Thành viên	09 tháng 04 năm 2016	-

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày từ nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	06 tháng 05 năm 2013	-
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2013	-
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Giám đốc Tài chính kiểm Kế toán trưởng	19 tháng 01 năm 2013	-

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ kế toán này và cho đến ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	06 tháng 05 năm 2013

### 3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

### 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

### 5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016.

### 6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính

**7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 09 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



**Ông ĐỖ TIẾN DŨNG**

Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2016

C.T.T.H.  
HÀNG  
XANH  
TP. HỒ CHÍ MINH  
03  
TR  
A  
Y  
HÀNG  
XANH  
TP.



Số : 96.PL/2016/BCKT-HCM.00561

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 11 năm 2016, từ trang 5 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại ngày 30 tháng 09 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**TRẦN ĐẮC NHA**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

**PHẠM THỊ NGỌC LIÊN**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1180-2014-009-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 30 tháng 09 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>585.456.204.988</b>	<b>360.904.643.316</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>25.597.883.874</b>	<b>22.112.123.400</b>
Tiền	111	5.1	25.597.883.874	22.112.123.400
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>91.603.796.522</b>	<b>73.874.413.631</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	80.277.587.555	58.293.293.403
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	10.857.833.980	14.252.621.051
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	900.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4.1	1.844.494.642	2.564.029.087
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(1.376.119.655)	(2.135.529.910)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.6	<b>442.785.138.883</b>	<b>251.604.809.801</b>
Hàng tồn kho	141		443.085.138.883	251.604.809.801
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(300.000.000)	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>25.469.385.709</b>	<b>13.313.296.484</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	1.199.118.573	811.291.395
Thuế GTGT được khấu trừ	152		23.710.719.855	11.910.946.721
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	559.547.281	591.058.368
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 30 tháng 09 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>203.305.705.023</b>	<b>81.461.945.340</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>8.000.000</b>	<b>8.000.000</b>
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.4.2	8.000.000	8.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>101.728.099.756</b>	<b>67.309.874.500</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	90.081.682.956	55.663.457.700
Nguyên giá	222		124.340.313.979	84.157.124.926
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.258.631.023)	(28.493.667.226)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	11.646.416.800	11.646.416.800
Nguyên giá	228		12.156.516.280	12.156.516.280
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(510.099.480)	(510.099.480)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.10	<b>96.906.652.707</b>	<b>9.447.925.969</b>
Đầu tư vào công ty con	251		116.856.709.500	22.461.150.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(19.950.056.793)	(13.013.224.031)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.662.952.560</b>	<b>4.696.144.871</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	4.662.952.560	4.696.144.871
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>788.761.910.011</b>	<b>442.366.588.656</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 30 tháng 09 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>505.152.529.811</b>	<b>309.375.199.039</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>505.152.529.811</b>	<b>309.375.199.039</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	111.342.431.755	125.883.403.592
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	44.565.368.381	20.495.448.710
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	5.577.684.915	4.089.642.752
Phải trả người lao động	314		3.361.061.920	6.350.524.780
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	479.859.200	3.553.900.287
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	1.917.628.580	1.807.186.704
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	337.908.495.060	147.195.092.214
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 30 tháng 09 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>283.609.380.200</b>	<b>132.991.389.617</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.17	<b>283.609.380.200</b>	<b>132.991.389.617</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		142.315.340.000	111.161.690.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		142.315.340.000	111.161.690.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		63.704.711.919	635.620.600
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		7.686.192.796	4.309.221.242
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		69.903.135.485	16.884.857.775
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		13.507.886.222	(11.205.238.864)
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		56.395.249.263	28.090.096.639
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>788.761.910.011</b>	<b>442.366.588.656</b>

**LA NGỌC HUỖNH**

Người lập biểu

**CHU THỊ NGỌC HUYỀN**Giám đốc Tài chính  
kiểm Kế toán trưởng**ĐỖ TIẾN DŨNG**

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2016






**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**


333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**


Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 30/09/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/09/2015 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.867.950.689.648	1.208.189.302.867
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	140.262.143
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	1.867.950.689.648	1.208.049.040.724
Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.798.710.826.678	1.166.046.575.544
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>69.239.862.970</b>	<b>42.002.465.180</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	125.926.800	71.536.763
Chi phí tài chính	22	6.4	14.206.733.663	2.984.345.702
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		8.037.075.855	2.824.888.392
Chi phí bán hàng	25	6.5	34.419.427.928	21.750.871.380
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	13.062.964.988	12.132.631.834
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>7.676.663.191</b>	<b>5.206.153.027</b>
Thu nhập khác	31	6.7	62.996.287.913	17.809.314.562
Chi phí khác	32	6.8	63.724.905	73.360.232
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>62.932.563.008</b>	<b>17.735.954.330</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>70.609.226.199</b>	<b>22.942.107.357</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.13	14.213.976.936	5.099.360.350
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>56.395.249.263</b>	<b>17.842.747.007</b>

  
LA NGỌC HUỖNH  
Người lập biểu

  
CHU THỊ NGỌC HUỖN  
Giám đốc Tài chính  
kiêm Kế toán trưởng



  
ĐỖ TIẾN DŨNG  
Tổng Giám đốc  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

**(theo phương pháp gián tiếp)**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

	Mã số	Từ 01/01/2016 đến 30/09/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/09/2015 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	70.609.226.199	22.942.107.357
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	9.625.820.415	4.983.680.966
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập) (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	03	6.477.422.507	1.427.209.870
Chi phí lãi vay	04	-	(29.523.750)
Các khoản điều chỉnh khác	05	(3.229.667.631)	(1.672.686.747)
	06	8.037.075.855	2.824.888.392
	07	-	-
<b>Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>91.519.877.345</b>	<b>30.475.676.088</b>
(Tăng), giảm các khoản phải thu (Tăng), giảm hàng tồn kho	09	(29.638.234.682)	(26.809.902.672)
	10	(191.480.329.082)	(172.961.935.795)
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) (Tăng)/giảm chi phí trả trước (Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	11	2.657.758.621	61.470.988.683
	12	(354.634.867)	(6.526.144.003)
	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	(8.050.443.911)	(2.788.806.590)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(11.794.439.575)	(4.367.494.677)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(147.140.446.151)</b>	<b>(121.507.618.966)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(82.067.577.568)	(37.664.050.472)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	41.127.272.728	24.969.272.725
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	900.000.000	1.600.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	125.926.800	40.754.540
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(39.914.378.040)</b>	<b>(11.054.023.207)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(172.818.181)	-
Tiền thu từ đi vay	33	1.030.217.260.793	406.078.308.557
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(839.503.857.947)	(267.340.245.166)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>190.540.584.665</b>	<b>138.738.063.391</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>50</b>	<b>3.485.760.474</b>	<b>6.176.421.218</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>	<b>22.112.123.400</b>	<b>10.376.591.028</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	<b>70</b>	<b>25.597.883.874</b>	<b>16.553.012.246</b>

LA NGỌC HUỖNH  
Người lập biểu

CHU THỊ NGỌC HUỖN  
Giám đốc Tài chính  
kiểm Kế toán trưởng



ĐỖ TIÊN ĐUNG  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2016



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh ("Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần đây nhất là lần thứ 20 ngày 19 tháng 10 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán là HAX) được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 08. 3 5120 026
- Fax : 08. 3 5120 025

### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là hoạt động thương mại và dịch vụ.

### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Trong 9 tháng đầu năm 2016, hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

### 1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**1.5 Cấu trúc của Công ty**

**Công ty con**

Tên công ty	Trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.	Hoạt động chính của Công ty là mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.	75,74%	75,74%	75,74%
Công ty cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Hoạt động chính của Công ty là mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.	92,72%	92,72%	92,72%

**Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	46 Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**1.6 Số lượng nhân viên**

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 9 năm 2016 là 311 người (vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 273 người).

**2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND").

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Vào thời điểm cuối kỳ kế toán, số dư các tài sản bằng tiền và công nợ có gốc là đơn vị tiền tệ khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá của ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố vào ngày này.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ kế toán và chênh lệch đánh giá lại cuối kỳ kế toán được ghi nhận vào doanh thu tài chính hoặc chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### 4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi sổ trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### 4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính.

Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá xuất kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.



#### 4.5 Hàng tồn kho (tiếp theo)

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm các vật tư, phụ tùng xuất cho xưởng sửa chữa, bảo hành và các chi phí nhân công liên quan đến các dịch vụ đang thực hiện cho khách hàng.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giảm giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty có thể xảy ra (giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời,...) dựa trên bằng chứng hợp lý về sự giảm giá trị vào thời điểm cuối kỳ tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

- Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí sửa chữa văn phòng, bảo trì phần mềm và công cụ dụng cụ. Chi phí trả trước ngắn hạn sẽ được phân bổ dần trong thời gian 12 tháng kể từ khi phát sinh.
- Chi phí trả trước dài hạn là chi phí công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong khoảng thời gian 36 tháng kể từ khi phát sinh.

#### 4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 10 năm

#### 4.8 Tài sản thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phát sinh trong suốt thời gian thuê theo phương pháp đường thẳng.

#### 4.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất. Nguyên giá của quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra để có được quyền sử dụng đất tại 331K, 331H, 333/4 và 335C Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Các quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

#### 4.9 Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 4 năm.

#### 4.10 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc trừ đi khoản lỗ do tổn thất.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận khi Công ty nắm quyền kiểm soát trên phương diện tài chính cũng như chính sách hoạt động, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết đối với công ty này.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư). Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 4.11 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty với người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ và tài sản đã nhận được từ người bán nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

#### 4.12 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong kỳ được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng lao động, quy chế và quy định về lương thưởng của Công ty.

#### 4.13 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn

Công ty trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn như sau :

- Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương theo hợp đồng lao động vào chi phí là 18% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là 3% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là 1% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1%.
- Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là 2%.

#### 4.14 Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông theo mệnh giá.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

#### 4.15 Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 4.16 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như khoản lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn; do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ; do đánh giá lại các công cụ tài chính và các khoản mục tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 4.17 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 4.18 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 4.19 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế có liên quan sẽ được thực hiện.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông là 20% áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

#### 4.20 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 "Lãi trên cổ phiếu", trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 4.21 Báo cáo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.



#### **4.21 Báo cáo bộ phận (tiếp theo)**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **4.22 Công cụ tài chính**

Công cụ tài chính – ghi nhận ban đầu và trình bày

##### Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính bao gồm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu về cho vay, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

##### Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính bao gồm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm: phải trả người bán, chi phí phải trả, vay và nợ thuê tài chính và các khoản phải trả khác.

##### Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

##### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

#### **4.23 Các bên có liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan :

Công ty	Quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH một thành viên (Samco) (*)	Cổ đông đại diện vốn Nhà nước
Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Công ty con
Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Công ty con
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt

(\*) Vào ngày 30 tháng 9 năm 2016, Samco không còn là bên liên quan tại Công ty.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
Tiền mặt tồn quỹ – VND	1.513.043.498	3.254.224.346
Tiền gửi ngân hàng – VND	24.084.840.376	18.857.899.054
	<b>25.597.883.874</b>	<b>22.112.123.400</b>

**5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	186.791.462	121.211.962
Chi nhánh Tổng Công ty CK GTVT Sài Gòn-TNHH MTV-XN Công Nghiệp và Dịch vụ Ô tô	-	710.046.260
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	20.271.155.889	4.585.099.235
Phải khu khách hàng khác (*)	59.819.640.204	52.876.935.946
	<b>80.277.587.555</b>	<b>58.293.293.403</b>

(\*) Vào ngày 30 tháng 09 năm 2016, số dư phải thu ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác có gốc ngoại tệ là 78.730,00 USD tương đương 1.767.488.500 VND.

**5.3 Trả trước ngắn hạn cho người bán**

	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
<i>Trả trước cho các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Công ty TNHH Nhựa Phước Thành (*)	8.134.434.637	8.713.743.123
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	53.749.420	4.608.115.619
Trả trước cho người bán khác	2.669.649.923	930.762.309
	<b>10.857.833.980</b>	<b>14.252.621.051</b>

(\*) Đây là khoản ứng trước cho Công ty TNHH Nhựa Phước Thành theo hợp đồng thuê mặt bằng số 22/HĐTMB/PT-HAX ngày 05 tháng 7 năm 2010.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**  
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

**5.4 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác**

**5.4.1 Phải thu ngắn hạn khác**

	30/09/2016		01/01/2016	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu bên liên quan</b>				
Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ – Lãi cho vay	1.000.000.000	(700.000.000)	1.139.847.686	(569.923.843)
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Văn phòng đại diện – Công ty TNHH Đầu tư AP Việt Nam	-	-	852.900.000	-
Tạm ứng nhân viên	604.346.200	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	18.000.000	-	18.100.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	222.148.442	-	553.181.401	-
	<b>1.844.494.642</b>	<b>(700.000.000)</b>	<b>2.564.029.087</b>	<b>(569.923.843)</b>

**5.4.2 Phải thu dài hạn khác**

	30/09/2016		01/01/2016	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Các khoản phải thu dài hạn khác	8.000.000	-	8.000.000	-
	<b>8.000.000</b>	<b>-</b>	<b>8.000.000</b>	<b>-</b>

**5.5 Nợ xấu**

	30/09/2016			01/01/2016		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Các bên liên quan</b>						
Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ						
Lãi cho vay	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.000.000.000	300.000.000	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.139.847.686	569.923.843
Phải thu tiền cho vay		-	-	Trên 3 năm	900.000.000	-
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>						
Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba						
Phải thu thương mại	Trên 3 năm	35.045.295	-	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	35.045.296	10.513.589
Công ty CP ĐT XD PVV Sài Gòn						
Phải thu thương mại	Trên 3 năm	105.454.400	-	Trên 3 năm	105.454.400	-
Công ty cổ phần Minh Thắng						
Phải thu thương mại	Trên 3 năm	447.577.960	-	Trên 3 năm	447.577.960	-
Bà Nguyễn Thị Đình Chiến						
Phải thu thương mại	Trên 3 năm	45.350.000	-	Trên 3 năm	45.350.000	-
Bà Võ Thị Thu Phượng						
Phải thu thương mại	Trên 3 năm	42.692.000	-	Trên 3 năm	42.692.000	-
		<b>1.676.119.655</b>	<b>300.000.000</b>		<b>2.715.967.342</b>	<b>580.437.432</b>



Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

	Giá trị VND
<b>Tại ngày 01/01/2015</b>	<b>634.920.333</b>
Trích lập dự phòng trong kỳ	1.394.307.843
<b>Tại ngày 30/09/2015</b>	<b>2.029.228.176</b>
<b>Tại ngày 01/10/2015</b>	<b>2.029.228.176</b>
Trích lập dự phòng trong kỳ	106.301.734
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>2.135.529.910</b>
<b>Tại ngày 01/01/2016</b>	<b>2.135.529.910</b>
Trích lập dự phòng trong kỳ	238.483.126
Hoàn nhập dự phòng	(997.893.381)
<b>Tại ngày 30/09/2016</b>	<b>1.376.119.655</b>

**5.6 Hàng tồn kho**

	30/09/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	35.747.066.279	(300.000.000)	38.100.758.891	-
Công cụ, dụng cụ	14.949.182	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.605.956.710	-	2.006.014.450	-
Hàng hóa (*)	402.717.166.712	-	211.498.036.460	-
<b>Cộng</b>	<b>443.085.138.883</b>	<b>(300.000.000)</b>	<b>251.604.809.801</b>	-

(\*) Vào ngày 30 tháng 09 năm 2016, giá trị ghi sổ của hàng hóa được dùng thế chấp đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng là 334.867.873.339 VND (vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 132.695.028.213 VND).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Giá trị VND
<b>Tại ngày 01/01/2015</b>	<b>1.168.000.000</b>
Trích lập dự phòng trong kỳ	699.634.142
<b>Tại ngày 30/09/2015</b>	<b>1.867.634.142</b>
<b>Tại ngày 01/10/2015</b>	<b>1.867.634.142</b>
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	(1.867.634.142)
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	-
<b>Tại ngày 01/01/2016</b>	-
Trích lập dự phòng trong kỳ	300.000.000
<b>Tại ngày 30/09/2016</b>	<b>300.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**  
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

**5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**

**5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
Chi phí sửa chữa văn phòng	341.476.192	344.925.406
Chi phí bảo trì phần mềm	10.666.667	58.666.667
Công cụ dụng cụ	797.940.714	407.699.322
Phí bảo hiểm cháy nổ	21.875.000	-
Cước phí Internet	27.160.000	-
	<b>1.199.118.573</b>	<b>811.291.395</b>

**5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
Chi phí sửa chữa văn phòng	1.726.693.857	1.096.377.397
Công cụ, dụng cụ	2.926.378.703	3.545.427.474
Chi phí thuê server FPT	9.880.000	54.340.000
	<b>4.662.952.560</b>	<b>4.696.144.871</b>

**5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Vào ngày 01/01/2016	32.269.513.000	14.211.700.964	34.373.160.864	1.556.941.758	1.745.808.340	84.157.124.926
Tăng trong kỳ	6.054.796.533	1.799.177.500	79.074.901.549	578.294.251	288.172.198	87.795.342.031
Giảm do thanh lý	-	-	(41.800.908.794)	-	-	(41.800.908.794)
Giảm khác	-	-	(5.756.134.443)	-	-	(5.756.134.443)
Phân loại lại	54.479.360	(221.425.780)	(431.741)	213.855.130	(101.586.710)	(55.109.741)
Vào ngày 30/09/2016	<b>38.378.788.893</b>	<b>15.789.452.684</b>	<b>65.890.587.435</b>	<b>2.349.091.139</b>	<b>1.932.393.828</b>	<b>124.340.313.979</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Vào ngày 01/01/2016	15.949.359.258	9.272.975.733	1.764.973.039	924.945.161	581.414.035	28.493.667.226
Khấu hao trong kỳ	2.207.796.846	1.631.488.663	5.292.209.305	126.776.041	367.549.560	9.625.820.415
Giảm do thanh lý	-	-	(3.777.376.900)	-	-	(3.777.376.900)
Tăng/(Giảm) khác	184.379.737	(221.434.220)	(28.791.135)	250.343.135	(267.977.235)	(83.479.718)
Phân loại lại	48.713.447	(28.817.226)	-	-	(19.896.221)	-
Vào ngày 30/09/2016	<b>18.390.249.288</b>	<b>10.654.212.950</b>	<b>3.251.014.309</b>	<b>1.302.064.337</b>	<b>661.090.139</b>	<b>34.258.631.023</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Vào ngày 01/01/2016	16.320.153.742	4.938.725.231	32.608.187.825	631.996.597	1.164.394.305	55.663.457.700
Vào ngày 30/09/2016	<b>19.988.539.605</b>	<b>5.135.239.734</b>	<b>62.639.573.126</b>	<b>1.047.026.802</b>	<b>1.271.303.689</b>	<b>90.081.682.956</b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Vào ngày 01/01/2016	6.963.390.346	2.959.750.076	536.820.338	1.102.025.616	168.160.167	11.730.146.543
Vào ngày 30/09/2016	<b>12.576.854.092</b>	<b>3.858.577.771</b>	<b>536.820.338</b>	<b>1.102.025.616</b>	<b>168.160.167</b>	<b>18.242.437.984</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

**5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Vào ngày 01/01/2016	11.646.416.800	510.099.480	12.156.516.280
Vào ngày 30/09/2016	11.646.416.800	510.099.480	<b>12.156.516.280</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Vào ngày 01/01/2016	-	510.099.480	510.099.480
Vào ngày 30/09/2016	-	510.099.480	<b>510.099.480</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Vào ngày 01/01/2016	11.646.416.800	-	11.646.416.800
Vào ngày 30/09/2016	11.646.416.800	-	<b>11.646.416.800</b>
Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:			
Vào ngày 01/01/2016	-	510.099.480	510.099.480
Vào ngày 30/09/2016	-	510.099.480	510.099.480

**5.10 Đầu tư tài chính dài hạn**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư vào công ty con	30/09/2016			01/01/2016		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ (*)	22.461.150.000	(12.496.357.366)	(***)	22.461.150.000	(13.013.224.031)	(***)
Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (**)	94.395.559.500	(7.453.699.427)	(***)	-	-	-
	<b>116.856.709.500</b>	<b>(19.950.056.793)</b>		<b>22.461.150.000</b>	<b>(13.013.224.031)</b>	

(\*) Tại ngày 30 tháng 09 năm 2016, tỷ lệ lợi ích/ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ là 75,74%.

(\*\*) Tại ngày 30 tháng 09 năm 2016, tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại Dịch vụ Ô tô PTM là 92,72%.

(\*\*\*) Tại ngày báo cáo, Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của khoản đầu tư này.

**Tình hình hoạt động của các công ty con**

Trong 09 tháng đầu năm 2016, hoạt động chính của Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ là mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

Trong 09 tháng đầu năm 2016, hoạt động chính của Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM là mua bán xe Ô tô, phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

**Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn**

Tình hình biến động dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào các công ty con như sau:

	<b>Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ</b>	<b>Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM</b>	<b>Cộng</b>
	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2015	10.929.668.911	-	10.929.668.911
Trích lập dự phòng trong kỳ	154.584.956	-	154.584.956
Tại ngày 30/09/2015	<b>11.084.253.867</b>	-	<b>11.084.253.867</b>
Tại ngày 01/10/2015	11.084.253.867	-	11.084.253.867
Trích lập dự phòng trong kỳ	1.928.970.164	-	1.928.970.164
Tại ngày 31/12/2015	<b>13.013.224.031</b>	-	<b>13.013.224.031</b>
Tại ngày 01/01/2016	13.013.224.031	-	13.013.224.031
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng trong kỳ	(516.866.665)	7.453.699.427	6.936.832.762
Tại ngày 30/09/2016	<b>12.496.357.366</b>	<b>7.453.699.427</b>	<b>19.950.056.793</b>

*Giao dịch với các công ty con*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

**Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ**

	<b>9 tháng đầu năm 2016 VND</b>	<b>9 tháng đầu năm 2015 VND</b>
Bán hàng (phụ tùng và Collection)	2.607.506.400	4.686.111.288
Mua hàng và nhận dịch vụ sửa chữa xe	1.111.452.290	116.728.350
Chi phí thuê mặt bằng	654.545.457	518.181.819
Thu nhập khác	86.617.418	8.322.515
Thu tiền cho vay	900.000.000	-
Thu lãi cho vay	139.847.686	-

**Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM**

	<b>9 tháng đầu năm 2016 VND</b>	<b>9 tháng đầu năm 2015 VND</b>
Mua hàng và nhận dịch vụ	24.700.000	2.012.906.750
Lãi vay	436.173.611	301.958.667
Vay tiền	23.500.000.000	12.500.000.000
Chi trả tiền vay	19.500.000.000	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**  
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

**5.11 Phải trả người bán ngắn hạn**

	30/09/2016		01/01/2016	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>				
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	105.879.313.293	105.879.313.293	118.645.485.423	118.645.485.423
Các nhà cung cấp khác	5.463.118.462	5.463.118.462	7.237.918.169	7.237.918.169
	<b>111.342.431.755</b>	<b>111.342.431.755</b>	<b>125.883.403.592</b>	<b>125.883.403.592</b>

**Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ ngắn hạn chưa thanh toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2016 và 01 tháng 01 năm 2016.

**5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Các khoản trả trước của khách hàng là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe, được chi tiết như sau:

	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty Cổ Phần Cơ Khí Và Thương Mại BPV Việt Nam	-	3.000.000.000
Các khách hàng khác	44.565.368.381	17.495.448.710
	<b>44.565.368.381</b>	<b>20.495.448.710</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**  
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

**5.13 Thuế và các khoản phải thu, phải trả Nhà nước**

	01/01/2016		Số phát sinh trong kỳ		30/09/2016	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã khấu trừ/Giảm khác/được hoàn VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	132.026.429	-	(134.909.098)	(2.882.669)
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	(18.741.677)	193.952.117.058	(193.952.117.058)	-	(18.741.677)
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	118.652.548	-	(118.652.548)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.695.773.411	-	14.213.976.936	(580.726.407)	(11.794.439.575)	5.534.584.365
Thuế thu nhập cá nhân	326.022.471	-	1.517.892.387	(386.979.020)	(1.413.835.288)	43.100.550
Tiền thuế đất	-	(572.316.691)	34.393.756	-	-	(537.922.935)
Các loại thuế khác	67.846.870	-	-	-	(67.846.870)	-
<b>Cộng</b>	<b>4.089.642.752</b>	<b>(591.058.368)</b>	<b>209.969.059.114</b>	<b>(194.919.822.485)</b>	<b>(13.529.683.379)</b>	<b>(559.547.281)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

*Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng hoa hồng môi giới bảo hiểm là 0%, hàng tiêu thụ trong nước như bán xe Ô tô, bán phụ tùng, dịch vụ sửa chữa xe là 10%.

*Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông là 20% áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	9 tháng đầu năm 2016 VND	9 tháng đầu năm 2015 VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	70.609.226.199	22.942.107.357
<b>Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:</b>		
Các khoản điều chỉnh tăng	461.072.405	266.327.078
Các khoản điều chỉnh giảm	(413.926)	(29.523.750)
Thu nhập chịu thuế	71.069.884.678	23.178.910.685
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	71.069.884.678	23.178.910.685
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ</b>	<b>14.213.976.936</b>	<b>5.099.360.350</b>
<b>5.14 Chi phí phải trả ngắn hạn</b>		
	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>Chi phí phải trả tổ chức và cá nhân khác</b>		
Chi phí lãi vay	50.000.000	148.868.056
Chi phí vận chuyển	16.381.810	201.275.454
Chi phí giá vốn bán xe trích trước	-	2.293.456.783
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	413.477.390	910.299.994
	<b>479.859.200</b>	<b>3.553.900.287</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**  
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

**5.15 Các khoản phải trả ngắn hạn khác**

**5.15.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>Phải trả bên liên quan</b>		
Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	-	15.809.156
<i>Phải trả do chi hộ</i>	-	15.809.156
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Kinh phí công đoàn	159.123.300	66.090.760
Bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp	134.111.299	71.493.666
Cổ tức phải trả	86.875.200	86.875.200
Nhận ký quỹ của Công ty Bảo Việt Sài Gòn	200.000.000	200.000.000
Hàng thừa chờ xử lý	12.640.835	12.640.835
Phải trả do thu hộ tiền bảo hiểm	1.077.974.539	880.258.481
Lãi vay phải trả	85.500.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	161.403.407	474.018.606
	<b>1.917.628.580</b>	<b>1.807.186.704</b>

**5.15.2 Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ ngắn hạn quá hạn chưa thanh toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2016 và ngày 01 tháng 01 năm 2016.

**5.16 Vay ngắn hạn**

	30/09/2016		01/01/2016	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác:</b>				
Vay ngắn hạn ngân hàng(*)	324.908.495.060	324.908.495.060	132.695.092.214	132.695.092.214
• Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Đa	-	-	5.824.760.799	5.824.760.799
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	89.635.044.549	89.635.044.549	74.665.977.263	74.665.977.263
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	235.273.450.511	235.273.450.511	52.204.354.152	52.204.354.152
Vay ngắn hạn các tổ chức khác(**)	13.000.000.000	13.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
Vay Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	13.000.000.000	13.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
Vay ngắn hạn của cá nhân	-	-	5.500.000.000	5.500.000.000
	<b>337.908.495.060</b>	<b>337.908.495.060</b>	<b>147.195.092.214</b>	<b>147.195.092.214</b>

(\*) Các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng để kinh doanh xe ô tô với lãi suất theo từng thời điểm vay. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các chứng từ hàng hóa là xe ô tô.

(\*\*) Khoản vay không thế chấp tại Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM theo các hợp đồng vay với lãi suất 6%/năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	01/01/2016	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	30/09/2016
	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	132.695.092.214	1.006.717.260.793	(814.503.857.947)	324.908.495.060
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	9.000.000.000	23.500.000.000	(19.500.000.000)	13.000.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	5.500.000.000	-	(5.500.000.000)	-
	<b>147.195.092.214</b>	<b>1.030.217.260.973</b>	<b>(839.503.857.947)</b>	<b>337.908.495.060</b>

**Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

**5.17 Vốn chủ sở hữu ("CSH")****5.17.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
<b>Kỳ trước</b>					
Tại ngày 01/01/2015	111.161.690.000	635.620.600	4.309.221.242	(11.205.238.864)	104.901.292.978
Lãi trong kỳ	-	-	-	17.842.747.007	17.842.747.007
Tại ngày 30/09/2015	111.161.690.000	635.620.600	4.309.221.242	6.637.508.143	122.744.039.985
Tại ngày 01/10/2015	111.161.690.000	635.620.600	4.309.221.242	6.637.508.143	122.744.039.985
Lãi trong kỳ	-	-	-	10.247.349.632	10.247.349.632
Tại ngày 31/12/2015	111.161.690.000	635.620.600	4.309.221.242	16.884.857.775	132.991.389.617
<b>Kỳ này</b>					
Tại ngày 01/01/2016	111.161.690.000	635.620.600	4.309.221.242	16.884.857.775	132.991.389.617
Tăng vốn trong kỳ (*)	31.153.650.000	-	-	-	31.153.650.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	63.069.091.319	-	-	63.069.091.319
Lãi trong kỳ	-	-	-	56.395.249.263	56.395.249.263
Trích lập quỹ	-	-	3.376.971.554	(3.376.971.554)	-
Tại ngày 30/09/2016	142.315.340.000	63.704.711.919	7.686.192.796	69.903.135.485	283.609.380.200

(\*) Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (sau đây gọi tắt là "PTM") theo tờ trình số 01/2016/TTr-HĐQT ngày 19 tháng 03 năm 2016 và Nghị Quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 04 năm 2016. Theo đó, sau khi hoàn thành phát hành, HAX đã trở thành công ty mẹ của PTM, sở hữu 92,72% vốn góp của PTM.

Chi tiết phương án phát hành như sau:

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 3.115.365 cổ phiếu
- Đối tượng phát hành: Cổ đông của PTM (ngoại trừ cổ đông chính là HAX)
- Tỷ lệ hoán đổi cổ phần: PTM : HAX=10 : 8 (nghĩa là 10 cổ phiếu PTM được đổi 8 cổ phiếu HAX).

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đăng ký thay đổi lần thứ 20, ngày 19 tháng 10 năm 2016) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 142.315.340.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

**5.17.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Cổ đông	30/09/2016		01/01/2016	
	Giá trị vốn góp VND	Tỷ lệ %	Giá trị vốn góp VND	Tỷ lệ %
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên	-	-	36.277.240.000	32,63
Ông Đỗ Tiến Dũng	19.789.540.000	13,91	19.789.540.000	17,80
Bà Vũ Thị Hạnh	18.554.570.000	13,04	7.554.570.000	6,80
Ông Hoàng Đức Hùng	12.291.330.000	8,64	-	-
Công ty TNHH Nhựa Phước Thành	11.915.380.000	8,37	11.915.380.000	10,72
Ông Hoàng Đức Thành	8.083.200.000	5,68	-	-
Cổ đông khác	71.681.320.000	50,36	35.624.960.000	32,05
	<b>142.315.340.000</b>	<b>100,00</b>	<b>111.161.690.000</b>	<b>100,00</b>

**5.17.3 Cổ phiếu**

	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.231.534	11.116.169
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.231.534	11.116.169
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	14.231.534	11.116.169
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.231.534	11.116.169
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	14.231.534	11.116.169
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu

**5.17.4 Phân phối lợi nhuận**

Trong kỳ Công ty đã trích lập Quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ là 20% của lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 04 năm 2016.

**5.18 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán****Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê đất tối thiểu phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
Từ 1 năm trở xuống	5.097.673.727	5.097.673.727
Trên 1 năm đến 5 năm	12.205.126.727	15.983.081.273
Trên 5 năm	1.464.724.250	1.510.025.000
	<b>18.767.524.704</b>	<b>22.590.780.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

(\*) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Theo Thông báo số 9100/TB-CT ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền thuê 2.090 m<sup>2</sup> đất tại số 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh với giá thuê là 2.408 VND/m<sup>2</sup>/tháng từ ngày 16 tháng 5 năm 2015 đến ngày 16 tháng 5 năm 2020. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn từ ngày 17 tháng 5 năm 2000 đến ngày 01 tháng 01 năm 2046; và
- Công ty đi thuê tại 46 Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo hợp đồng thuê số 1502/2015/LK/IMI-HAXACO ngày 15 tháng 02 năm 2015, thời hạn thuê 05 năm kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2015 với giá thuê như sau:
  - + Nhà xưởng trung tâm dịch vụ máy công cụ và sân bãi: 1.500.000.000 VND/năm; và
  - + Showroom, văn phòng làm việc: 180.000 USD/năm.

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****6.1.1 Doanh thu thuần**

	9 tháng đầu năm 2016 VND	9 tháng đầu năm 2015 VND
Doanh thu kinh doanh xe	1.739.285.672.636	1.105.500.306.100
Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	126.657.400.110	98.563.049.023
Doanh thu hoạt động khác	2.007.616.902	4.125.947.744
	<b>1.867.950.689.648</b>	<b>1.208.189.302.867</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Chiết khấu thương mại	-	(140.262.143)
	-	<b>(140.262.143)</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.867.950.689.648</b>	<b>1.208.049.040.724</b>

**6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số 5.10.

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số 5.10. Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con.

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	9 tháng đầu năm 2016 VND	9 tháng đầu năm 2015 VND
Giá vốn kinh doanh xe	1.683.579.677.497	1.072.637.214.731
Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	114.578.571.001	92.086.468.307
Giá vốn hoạt động khác	252.578.180	1.444.575.435
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	300.000.000	(121.682.929)
	<b>1.798.710.826.678</b>	<b>1.166.046.575.544</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

**6.3 Doanh thu tài chính**

	9 tháng đầu năm 2016 VND	9 tháng đầu năm 2015 VND
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	125.926.800	40.754.540
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	30.782.223
	<b>125.926.800</b>	<b>71.536.763</b>

**6.4 Chi phí tài chính**

	9 tháng đầu năm 2016 VND	9 tháng đầu năm 2015 VND
Chi phí lãi vay	8.037.075.855	2.824.888.392
Lãi mua hàng trả chậm	44.458.435	4.872.354
(Hoàn nhập)/dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty cổ phần cơ khí Ô tô Cần Thơ	(516.866.665)	154.584.956
(Hoàn nhập) dự phòng tiền cho vay của Công ty cổ phần cơ khí Ô tô Cần Thơ	(900.000.000)	-
Dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại Dịch vụ Ô tô PTM	7.453.699.427	-
Chi phí tài chính khác	88.366.611	-
	<b>14.206.733.663</b>	<b>2.984.345.702</b>

**6.5 Chi phí bán hàng**

	9 tháng đầu năm 2016 VND	9 tháng đầu năm 2015 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	12.659.085.224	7.721.373.636
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.921.858.515	2.107.835.289
Chi phí thuê kho bãi, mặt bằng, bảng hiệu, thuê khác	6.038.336.806	4.403.586.396
Chi phí bán hàng khác	8.800.147.383	7.518.076.059
	<b>34.419.427.928</b>	<b>21.750.871.380</b>

**6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	9 tháng đầu năm 2016 VND	9 tháng đầu năm 2015 VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.604.459.725	5.017.904.557
Chi phí khấu hao tài sản cố định	530.022.732	960.950.586
Chi phí dự phòng	140.589.745	1.394.307.843
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	5.787.892.786	4.759.468.848
	<b>13.062.964.988</b>	<b>12.132.631.834</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

**6.7 Thu nhập khác**

	9 tháng đầu năm 2016 VND	9 tháng đầu năm 2015 VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	3.103.740.831	1.679.204.934
Thu nhập từ tiền thường đạt chỉ tiêu bán hàng và hỗ trợ từ Mercedes Benz Việt Nam	57.424.709.726	15.475.608.600
Thu nhập khác	2.467.837.356	654.501.028
	<b>62.996.287.913</b>	<b>17.809.314.562</b>

**6.8 Chi phí khác**

	9 tháng đầu năm 2016 VND	9 tháng đầu năm 2015 VND
Tiền phạt, truy thu thuế	35.939.630	62.327.078
Chi phí khác	27.785.275	11.033.154
	<b>63.724.905</b>	<b>73.360.232</b>

**6.9 Lãi trên cổ phiếu**

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất

**6.10 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	9 tháng đầu năm 2016 VND	9 tháng đầu năm 2015 VND
Chi phí mua hàng hóa là xe và phụ tùng	1.693.537.715.623	1.071.460.802.918
Chi phí nguyên vật liệu	84.390.800.923	71.364.102.968
Chi phí nhân công	31.031.570.801	23.084.444.329
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.625.820.415	4.983.680.966
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.594.697.553	18.736.245.864
Chi phí khác	8.612.556.539	9.555.944.615
	<b>1.848.793.161.854</b>	<b>1.199.185.221.660</b>

**7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản cho vay, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:



**i. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỉ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỉ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

**ii. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

**Phải thu khách hàng**

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**iii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 30 tháng 09 năm 2016</b>			
Phải trả người bán	111.342.431.755	-	111.342.431.755
Chi phí phải trả	479.859.200	-	479.859.200
Các khoản phải trả khác	1.524.877.946	-	1.524.877.946
Các khoản vay và nợ	337.908.495.060	-	337.908.495.060
	<b>451.255.663.961</b>	-	<b>451.255.663.961</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>			
Phải trả người bán	125.883.403.592	-	125.883.403.592
Chi phí phải trả	3.553.900.287	-	3.553.900.287
Các khoản phải trả khác	1.570.086.243	-	1.570.086.243
Các khoản vay và nợ	147.195.092.214	-	147.195.092.214
	<b>278.202.482.336</b>	-	<b>278.202.482.336</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

**Tài sản đảm bảo**

Công ty đã cầm cố hàng hóa tồn kho là xe ô tô của mình vào các khoản vay (Thuyết minh số 5.6 và 5.16).

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 30 tháng 09 năm 2016 và 31 tháng 12 năm 2015.

**iv. Giá trị hợp lý****(1) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý (*)	
	Ngày 30 tháng 09 năm 2016 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 VND	Ngày 30 tháng 09 năm 2016 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và tương đương tiền	25.597.883.874	22.112.123.400	25.597.883.874	22.112.123.400
Phải thu khách hàng	80.277.587.555	58.293.293.403	79.601.467.899	57.627.687.336
Các khoản phải thu khác	1.248.148.442	2.572.029.087	548.148.442	2.002.105.244
	<b>107.123.619.871</b>	<b>82.977.445.890</b>	<b>105.747.500.215</b>	<b>81.741.915.980</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	111.342.431.755	125.883.403.592	111.342.431.755	125.883.403.592
Chi phí phải trả	479.859.200	3.553.900.287	479.859.200	3.553.900.287
Các khoản phải trả khác	1.524.877.946	1.570.086.243	1.524.877.946	1.570.086.243
Các khoản vay	337.908.495.060	147.195.092.214	337.908.495.060	147.195.092.214
	<b>451.255.663.961</b>	<b>278.202.482.336</b>	<b>451.255.663.961</b>	<b>278.202.482.336</b>

(\*) Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30 tháng 09 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

(2) Cơ sở xác định giá trị hợp lý

**Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác**

Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, không bao gồm các khoản phải thu và phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, được ước tính theo giá trị hiện tại của dòng tiền trong tương lai, được chiết khấu theo lãi suất thị trường tại ngày báo cáo. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

**v. Phòng ngừa rủi ro**

Công ty không áp dụng chính sách kế toán phòng ngừa rủi ro.

**8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**

**8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<b>9 tháng đầu năm 2016 VND</b>	<b>9 tháng đầu năm 2015 VND</b>
Tiền lương và thu nhập khác	1.989.056.000	1.894.500.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

**8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số 5.10.

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số 5.10, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.2, 5.4, 5.5, 5.15, 5.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

**8.2 Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Các chi phí chung được phân bổ cho từng bộ phận dựa theo tỷ lệ phần trăm doanh thu của từng bộ phận.

**8.2.1 Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**8.2.2 Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau :

- Lĩnh vực kinh doanh xe
- Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa xe, bán phụ tùng và khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**  
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

*Thông tin về kết quả kinh doanh*

	Lĩnh vực kinh doanh xe VND	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa xe, bán phụ tùng và khác VND	Cộng VND
<b>9 tháng đầu năm 2016</b>			
Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.739.285.672.636	128.665.017.012	1.867.950.689.648
Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.739.285.672.636</b>	<b>128.665.017.012</b>	<b>1.867.950.689.648</b>
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(1.683.579.677.497)	(115.131.149.181)	(1.798.710.826.678)
<b>Lãi gộp theo bộ phận</b>	<b>55.705.995.139</b>	<b>13.533.867.831</b>	<b>69.239.862.970</b>
Các chi phí phân bổ theo bộ phận	(32.048.607.165)	(2.370.820.763)	(34.419.427.928)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh theo bộ phận</b>	<b>23.657.387.974</b>	<b>11.163.047.068</b>	<b>34.820.435.042</b>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(13.062.964.988)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>			<b>21.757.470.054</b>
Doanh thu hoạt động tài chính			125.926.800
Chi phí tài chính			(14.206.733.663)
Thu nhập khác			62.996.287.913
Chi phí khác			(63.724.905)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(14.213.976.936)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>56.395.249.263</b>

1899  
 G T Y  
 H H U U  
 T O A N  
 T T N A  
 H O C  
 D N : 0 3  
 C A  
 C H  
 D I C H  
 H A N  
 T H A N H



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**  
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016

	Lĩnh vực kinh doanh xe VND	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa xe, bán phụ tùng và khác VND	Cộng VND
<b>9 tháng đầu năm 2015</b>			
Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.105.500.306.100	102.548.734.624	1.208.049.040.724
Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.105.500.306.100</b>	<b>102.548.734.624</b>	<b>1.208.049.040.724</b>
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	1.072.637.214.731	93.409.360.813	1.166.046.575.544
<b>Lãi gộp theo bộ phận</b>	<b>32.863.091.369</b>	<b>9.139.373.811</b>	<b>42.002.465.180</b>
Các chi phí phân bổ theo bộ phận	(19.904.485.793)	(1.846.385.587)	(21.750.871.380)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh theo bộ phận</b>	<b>12.958.605.576</b>	<b>7.292.988.224</b>	<b>20.251.593.800</b>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			12.132.631.834
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>			<b>8.118.961.966</b>
Doanh thu hoạt động tài chính			71.536.763
Chi phí tài chính			(2.984.345.702)
Thu nhập khác			17.809.314.562
Chi phí khác			(73.360.232)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(5.099.360.350)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>17.842.747.007</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH  
 020007  
 HỒ CHÍ MINH  
 11-T.P.V

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**  
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2016


Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

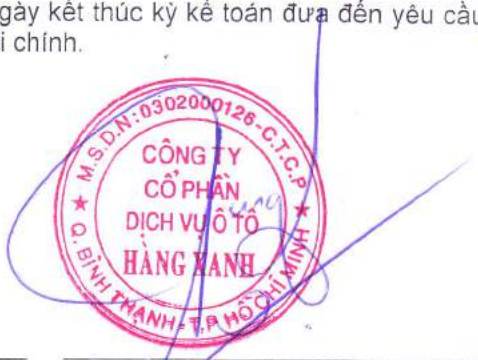
	Kinh doanh xe VND	Dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác VND	Cộng VND
<b>Vào ngày 30 tháng 09 năm 2016</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	534.054.512.242	92.640.983.959	626.695.496.201
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	162.066.413.810
<b>Tổng tài sản</b>	<b>534.054.512.242</b>	<b>92.640.983.959</b>	<b>788.761.910.011</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	475.992.498.357	18.254.274.229	494.246.772.586
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	10.905.757.225
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>475.992.498.357</b>	<b>18.254.274.229</b>	<b>505.152.529.811</b>
<b>Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	307.564.878.150	58.920.512.326	366.485.390.476
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	75.881.198.180
<b>Tổng tài sản</b>	<b>307.564.878.150</b>	<b>58.920.512.326</b>	<b>442.366.588.656</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	275.582.613.038	20.804.639.953	296.387.252.991
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	12.987.946.048
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>275.582.613.038</b>	<b>20.804.639.953</b>	<b>309.375.199.039</b>

**8.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

  
**LA NGỌC HUỖNH**  
 Người lập

  
**CHU THỊ NGỌC HUỖNH**  
 Giám đốc Tài chính  
 kiêm Kế toán trưởng

  
**ĐỖ TIẾN DŨNG**  
 Tổng Giám đốc  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2016

